

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2607/UBND-VP  
V/v phê duyệt kế hoạch tuyển  
sinh mầm non và lớp 1  
năm học 2023 - 2024

Mỹ Tho, ngày 19 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Mỹ Tho

Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho có nhận Tờ trình số 954/TTr-PGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Mỹ Tho về việc tuyển sinh mầm non và lớp 1 năm học 2023 – 2024 và Công văn số 955/PGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Mỹ Tho về việc thực hiện các điều kiện ưu tiên xét tuyển học sinh ngoài địa bàn phổ cập năm học 2023 - 2024.

Qua xem xét, Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

- Thống nhất phê duyệt Kế hoạch số 953/KH-PGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Mỹ Tho về việc tuyển sinh mầm non và lớp 1 năm học 2023 – 2024.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn thống nhất các biểu mẫu trong hồ sơ xét tuyển, hồ sơ xin nhập học của các trường. Các biểu mẫu phải được công khai và không hạn chế số lượng phát hành. Đối với các hồ sơ nộp trực tuyến các trường phải có hướng dẫn cụ thể và hỗ trợ phụ huynh thực hiện.

- Các trường phải đảm bảo nhận hết số học sinh có xác nhận thông tin cư trú đúng theo địa bàn phổ cập của trường, nếu chưa đủ số lượng học sinh theo Kế hoạch đã được duyệt thì có thể xem xét nhận thêm các em có điều kiện ưu tiên xét tuyển theo Công văn số 955/PGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Mỹ Tho.

- Giao Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch đã được phê duyệt./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP & PCVP (Đ/c Thi);
- Lưu: VT, (Nhi).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Bé Phượng**

Số: 954/TTr-PGDDT

Mỹ Tho, ngày 15 tháng 5 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc tuyển sinh mầm non và lớp 1 năm học 2023 - 2024**

Kính gửi: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 03/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp, đội ngũ cán bộ, giáo viên hiện nay của thành phố Mỹ Tho; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Mỹ Tho kính trình đến lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho xem xét và cho ý kiến kế hoạch tuyển sinh mầm non và lớp 1 năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

- Mầm non:

+ Nhà trẻ: 86 nhóm với 1.368 trẻ.

+ Mẫu giáo: 240 lớp với 7.188 trẻ.

- Lớp 1: tuyển mới: 3.115 học sinh; số lớp: 92.

(Kèm theo kế hoạch tuyển sinh mầm non và lớp 1 năm học 2023 - 2024).

Rất mong lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến chỉ đạo để Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện tốt.

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận :**

- Như trên;

- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Lê Văn Dũng**

UBND THÀNH PHỐ MỸ THO  
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 955/PGDDĐT

Mỹ Tho, ngày 15 tháng 5 năm 2023

V/v thực hiện các điều kiện ưu tiên  
xét tuyển học sinh ngoài địa bàn phổ cập  
năm học 2023 - 2024

Kính gửi: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS) và trường phổ thông có nhiều cấp học trong công tác tuyển sinh năm học 2023 - 2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Mỹ Tho xây dựng các điều kiện ưu tiên xét tuyển đối với học sinh ngoài địa bàn phổ cập mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

1. Học sinh có cha và mẹ là công chức, viên chức, nhân viên đang công tác tại trường.
2. Học sinh có cha hoặc mẹ là công chức, viên chức, nhân viên đang công tác tại trường.
3. Học sinh có trường hợp đặc biệt khó khăn (trẻ mồ côi không người nuôi dưỡng phải sống với người thân, trẻ khuyết tật, trẻ thuộc hộ nghèo...) mà việc được nhận vào học tại trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của các em (có lý do chính đáng).
4. Học sinh có cha và mẹ là cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước, công nhân (trong các khu công nghiệp), lực lượng vũ trang có trụ sở cơ quan, đơn vị tại phường, xã nơi trường tọa lạc hoặc giáp ranh với phường, xã nơi trường tọa lạc.
5. Học sinh có cha hoặc mẹ là cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước, công nhân (trong các khu công nghiệp), lực lượng vũ trang có trụ sở cơ quan, đơn vị tại phường, xã nơi trường tọa lạc hoặc giáp ranh với phường, xã nơi trường tọa lạc.

Phòng GDĐT kính trình đến lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho xem xét và có ý kiến chỉ đạo để Phòng GDĐT triển khai thực hiện tốt.

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



Số: 953 /KH-PGDĐT

Mỹ Tho, ngày 15 tháng 5 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh mầm non và lớp 1 năm học 2023 – 2024**

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 03/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2019 – 2025;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp, đội ngũ cán bộ, giáo viên hiện nay của thành phố Mỹ Tho; căn cứ vào biên bản duyệt kế hoạch năm học 2023 – 2024 của các trường mầm non, tiểu học, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Mỹ Tho xây dựng kế hoạch tuyển sinh mầm non và lớp 1 năm học 2023 – 2024, cụ thể như sau:

**I. Tuyển sinh bậc học mầm non**

**1. Đối tượng:**

- Trẻ ở độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.
- Huy động 100% trẻ 5 tuổi vào học lớp mẫu giáo 2 buổi/ngày hoặc bán trú.

**2. Số liệu:**

| TT | Trường mầm non  | Nhà trẻ |        | Mẫu giáo |        | Tổng số   |        | Địa bàn tuyển sinh  |
|----|-----------------|---------|--------|----------|--------|-----------|--------|---------------------|
|    |                 | Nhóm    | Số trẻ | Lớp      | Số trẻ | Nhóm, lớp | Số trẻ |                     |
| 1. | Sao Sáng        | 2       | 50     | 13       | 385    | 15        | 435    | KP1, 4, Phường 1    |
| 2. | Bông Sen        | 2       | 50     | 13       | 374    | 15        | 424    | KP3, 6, Phường 1    |
| 3. | Hoa Hồng        | 3       | 75     | 13       | 390    | 16        | 465    | KP2, 5, Phường 1    |
| 4. | Lê Thị Hồng Gấm | 3       | 75     | 12       | 360    | 15        | 435    | KP3, 4, 5, Phường 7 |
| 5. | Vườn Trê        | 1       | 10     | 3        | 80     | 4         | 90     | Phường 2            |
| 6. | Kim Đồng        | 1       | 20     | 5        | 155    | 6         | 175    | Phường 3            |

| TT  | Trường<br>mầm non | Nhà trẻ |           | Mẫu giáo |        | Tổng số      |           | Địa bàn<br>tuyển<br>sinh                                                   |
|-----|-------------------|---------|-----------|----------|--------|--------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                   | Nhóm    | Số<br>trẻ | Lớp      | Số trẻ | Nhóm,<br>lớp | Số<br>trẻ |                                                                            |
| 7.  | Tuổi Xanh         | 2       | 45        | 7        | 205    | 9            | 250       | Phường 4                                                                   |
| 8.  | Tuổi Ngọc         | 1       | 25        | 5        | 155    | 6            | 180       | Phường 5                                                                   |
| 9.  | Hướng Dương       | 2       | 30        | 7        | 182    | 9            | 212       | Phường 6                                                                   |
| 10. | Họa Mi            | 2       | 40        | 6        | 180    | 8            | 220       | KP1, 2, 6,<br>7 Phường<br>7                                                |
| 11. | Sao Mai           | 1       | 22        | 7        | 205    | 8            | 227       | Phường 8                                                                   |
| 12. | Rạng Đông         | 1       | 17        | 6        | 155    | 7            | 172       | Phường 9                                                                   |
| 13. | Sen Hồng          | 1       | 20        | 5        | 145    | 6            | 165       | Phường<br>10                                                               |
| 14. | Tuổi Thơ          | 0       | 0         | 3        | 67     | 3            | 67        | P.Tân<br>Long                                                              |
| 15. | Mạ Xanh           | 1       | 25        | 8        | 213    | 9            | 238       | Xã Tân<br>Mỹ<br>Chánh                                                      |
| 16. | Hoa Mai           | 1       | 25        | 9        | 270    | 10           | 295       | Xã Mỹ<br>Phong                                                             |
| 17. | Ánh Dương         | 1       | 25        | 8        | 245    | 9            | 270       | Xã Đạo<br>Thạnh                                                            |
| 18. | Bình Minh         | 1       | 20        | 8        | 250    | 9            | 270       | Áp 1, 2,<br>3, 4, 5, xã<br>Trung An                                        |
| 19. | Vàng Anh          | 1       | 25        | 7        | 215    | 8            | 240       | Áp Chợ,<br>ấp Đồng,<br>ấp Bình<br>Tạo, ấp<br>Bình Tạo<br>A, xã<br>Trung An |
| 20. | Phước Thạnh       | 2       | 35        | 11       | 335    | 13           | 370       | Xã Phước<br>Thạnh                                                          |
| 21. | Thới Sơn          | 1       | 20        | 5        | 155    | 6            | 175       | Xã Thới<br>Sơn                                                             |
| 22. | Hùng Vương        | 2       | 60        | 16       | 690    | 18           | 750       |                                                                            |
| 23. | Hùng Vương 2      | 2       | 40        | 10       | 383    | 12           | 423       |                                                                            |

| TT                | Trường mầm non    | Nhà trẻ   |              | Mẫu giáo   |              | Tổng số    |              | Địa bàn tuyển sinh |
|-------------------|-------------------|-----------|--------------|------------|--------------|------------|--------------|--------------------|
|                   |                   | Nhóm      | Số trẻ       | Lớp        | Số trẻ       | Nhóm, lớp  | Số trẻ       |                    |
| 24.               | Tịnh Nghiêm       | 1         | 25           | 4          | 125          | 5          | 150          |                    |
| 25.               | Hồng Cúc          | 2         | 25           | 3          | 46           | 5          | 71           |                    |
| 26.               | An An             | 3         | 55           | 6          | 140          | 9          | 195          |                    |
| 27.               | Tuổi Thần Tiên    | 2         | 50           | 6          | 170          | 8          | 220          |                    |
| 28.               | Tỏa Sáng          | 2         | 30           | 3          | 65           | 5          | 95           |                    |
| 29.               | Bé Thông Minh     | 3         | 50           | 7          | 190          | 10         | 240          |                    |
| 30.               | Nhóm trẻ gia đình | 39        | 379          | 24         | 658          | 63         | 1.037        |                    |
| <b>Tổng cộng:</b> |                   | <b>86</b> | <b>1.368</b> | <b>240</b> | <b>7.188</b> | <b>326</b> | <b>8.556</b> |                    |

### 3. Thời gian thực hiện:

- Thông báo tuyển sinh (chủ động linh hoạt dưới nhiều hình thức): **kể từ ngày 29/5/2023 – 05/6/2023.**

- Thời gian nhận hồ sơ (hồ sơ trong địa bàn tuyển sinh; hồ sơ ngoài địa bàn tuyển sinh (nếu có)): **từ ngày 06/6/2023 – 09/6/2023.**

- Tổ chức xét tuyển: **từ ngày 12 – 13/6/2023.**

- Công bố danh sách: **ngày 19/6/2023.**

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về Phòng GDĐT: **ngày 20/6/2023 (đường link báo cáo thông báo sau).**

### Lưu ý:

- Những trường xét học sinh trái tuyển ngoài thẩm quyền của nhà trường thì trường lập tờ trình (kèm danh sách) gửi về Phòng GDĐT từ ngày **19/6 đến 20/6/2023**. Phòng GDĐT sẽ có văn bản trả lời trường sau khi xin ý kiến lãnh đạo UBND thành phố.

- Phòng GDĐT kiểm tra công tác tuyển sinh: **tháng 9/2023.**

### 4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ sổ gốc; bản trích lục được cấp từ sổ gốc,...);

- Đơn xin nhập học (theo mẫu);

- Phiếu tiêm chủng (bản photo không công chứng);

- Giấy xác nhận thông tin cư trú (CT07) do Công an phường, xã cung cấp cho trường mầm non trên địa bàn phường, xã.

- Các giấy tờ ưu tiên khác (thương binh, liệt sĩ, sổ hộ nghèo hoặc cận nghèo, khuyết tật, giấy xác nhận cơ quan của cha, mẹ)...

**Lưu ý:** Hồ sơ của trẻ chỉ được nộp vào 01 trường mầm non, không được nộp vào nhiều trường. Khi kiểm tra, đối chiếu nếu phát hiện hồ sơ trẻ nộp ở nhiều trường thì hồ sơ đó sẽ bị loại và giải quyết đúng địa bàn phổ cập.

## **5. Hình thức nộp hồ sơ tuyển sinh**

### **5.1. Nộp hồ sơ trực tiếp**

#### **\* Thuộc địa bàn tuyển sinh (Đúng tuyển):**

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ sổ gốc; bản trích lục được cấp từ sổ gốc,...);
- Đơn xin nhập học (theo mẫu);
- Phiếu tiêm chủng (bản photo không công chứng).
- Các giấy tờ ưu tiên khác (thương binh, liệt sĩ, sổ hộ nghèo hoặc cận nghèo, khuyết tật, giấy xác nhận cơ quan của cha, mẹ)...

#### **\* Không thuộc địa bàn tuyển sinh (Trái tuyển):**

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ sổ gốc; bản trích lục được cấp từ sổ gốc,...);
- Đơn xin nhập học (theo mẫu);
- Phiếu tiêm chủng (bản photo không công chứng);
- Giấy xác nhận thông tin cư trú (CT07).
- Các giấy tờ ưu tiên khác (thương binh, liệt sĩ, sổ hộ nghèo hoặc cận nghèo, khuyết tật, giấy xác nhận cơ quan của cha, mẹ)...

### **5.2. Nộp hồ sơ trực tuyến**

- Phụ huynh chuẩn bị các file scan (hoặc file hình ảnh) theo như hồ sơ nộp trực tiếp.
- Phụ huynh vào địa chỉ Website của trường cần đăng ký nhập học.
- Click vào thư mục Tuyển sinh.
- Click vào đường link đăng ký tuyển sinh.
- Đăng ký tài khoản.
- Nhập thông tin tuyển sinh theo yêu cầu.

## **II. Tuyển sinh lớp 1**

### **1. Đối tượng:**

- Tuyển hết trẻ 6 tuổi (sinh năm 2017) vào học lớp 1 theo địa bàn của trường tiểu học và trường phổ thông có nhiều cấp học quản lý phổ cập giáo dục tiểu học (theo số liệu điều tra, trừ các đối tượng miễn giảm).

- Huy động 100% trẻ chưa hoàn thành chương trình (CHTCT) lớp 1 năm học 2022 – 2023 vào học lại lớp 1.

## 2. Số liệu:

| TT | Trường         | Học sinh lớp 1 |        |         |     | HS toàn trường |     | Địa bàn tuyển sinh                                                              |
|----|----------------|----------------|--------|---------|-----|----------------|-----|---------------------------------------------------------------------------------|
|    |                | Tuyển mới      | CHT CT | Tổng số | Lớp | Tổng số HS     | Lớp |                                                                                 |
| 1  | Tân Tỉnh       | 102            | 3      | 105     | 3   | 478            | 14  | Xã Tân Mỹ Chánh                                                                 |
| 2  | Âu Dương Lân   | 103            | 2      | 105     | 3   | 523            | 15  | Phường 9                                                                        |
| 3  | Đinh Bộ Lĩnh   | 136            | 4      | 140     | 4   | 607            | 18  | Phường 8                                                                        |
| 4  | Hồ Văn Nhánh   | 110            | 11     | 121     | 4   | 541            | 17  | Phường 2                                                                        |
| 5  | Hoàng Hoa Thám | 72             | 2      | 74      | 2   | 380            | 10  | Phường 3                                                                        |
| 6  | Tân Long       | 33             | 2      | 35      | 1   | 168            | 7   | Phường Tân Long                                                                 |
| 7  | Nguyễn Trãi    | 207            | 3      | 210     | 6   | 1.015          | 30  | Phường 7                                                                        |
| 8  | Thủ Khoa Huân  | 228            | 4      | 232     | 7   | 1.203          | 35  | Phường 1                                                                        |
| 9  | Lê Quý Đôn     | 272            | 8      | 280     | 8   | 1.481          | 42  | Phường 4                                                                        |
| 10 | Thiên Hộ Dương | 428            | 12     | 440     | 11  | 2.273          | 55  | Phường 5                                                                        |
| 11 | Nguyễn Huệ     | 207            | 3      | 210     | 6   | 1.016          | 30  | Khu phố 3 (tổ 1 - tổ 6), 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, Mỹ Thạnh Hưng thuộc Phường 6 |
| 12 | Kim Đồng       | 100            | 5      | 105     | 3   | 516            | 16  | Khu phố 1, 2, 3 (từ tổ 7 - tổ 13), 12 thuộc Phường 6                            |
| 13 | Trung An       | 266            | 14     | 280     | 8   | 1.763          | 49  | Xã Trung An                                                                     |
| 14 | Đạo Thạnh      | 200            | 10     | 210     | 6   | 951            | 26  | Xã Đạo Thạnh                                                                    |
| 15 | Thái Sanh Hạnh | 134            | 6      | 140     | 4   | 666            | 19  | Phường 10                                                                       |
| 16 | Thanh Trị      | 92             | 2      | 94      | 3   | 456            | 13  | Ấp Mỹ Thạnh, Hội Gia thuộc xã Mỹ Phong                                          |
| 17 | Mỹ Phong       | 100            | 5      | 105     | 3   | 544            | 17  | Ấp Mỹ Hưng, Mỹ Lương, Mỹ An,                                                    |

| TT                 | Trường              | Học sinh lớp 1 |            |              |           | HS toàn trường |            | Địa bàn tuyển sinh                                                     |
|--------------------|---------------------|----------------|------------|--------------|-----------|----------------|------------|------------------------------------------------------------------------|
|                    |                     | Tuyển mới      | CHT CT     | Tổng số      | Lớp       | Tổng số HS     | Lớp        |                                                                        |
|                    |                     |                |            |              |           |                |            | Mỹ Lợi thuộc xã Mỹ Phong; ấp Bình Thành thuộc xã Tân Mỹ Chánh          |
| 18                 | Phước Thạnh         | 166            | 9          | 175          | 5         | 880            | 26         | Xã Phước Thạnh                                                         |
| 19                 | TH-THCS Lê Văn Nghè | 69             | 1          | 70           | 2         | 306            | 10         | Ấp Mỹ Phú, Mỹ Hòa thuộc xã Mỹ Phong; ấp Bình Lợi thuộc xã Tân Mỹ Chánh |
| 20                 | TH-THCS Thới Sơn    | 90             | 2          | 92           | 3         | 376            | 11         | Xã Thới Sơn                                                            |
| <b>Tổng Cộng :</b> |                     | <b>3.115</b>   | <b>108</b> | <b>3.223</b> | <b>92</b> | <b>16.143</b>  | <b>460</b> |                                                                        |

### 3. Thời gian thực hiện:

- Các trường tiểu học tổ chức thực hiện theo kế hoạch cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2023 – 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho và của từng phường, xã để tổ chức thực hiện.

- Thông báo tuyển sinh lớp 1 thật cụ thể (chủ động linh hoạt dưới nhiều hình thức): **kể từ ngày 29/5 – 05/6/2023.**

- Thời gian nhận hồ sơ (hồ sơ trong địa bàn tuyển sinh; hồ sơ ngoài địa bàn tuyển sinh (nếu có): **từ ngày 06/6 – 09/6/2023.**

- Tổ chức xét tuyển lớp 1: **từ ngày 12 – 13/6/2023.**

- Công bố danh sách tuyển sinh lớp 1: **ngày 19/6/2023.**

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về Phòng GDĐT: **ngày 20/6/2023 (đường link báo cáo thông báo sau).**

- Các trường thực hiện cắt chuyển phổ cập kể từ **ngày 20/6/2023 (nếu có).**

- Những trường xét học sinh trái tuyển ngoài thẩm quyền của nhà trường thì trường lập tờ trình (kèm danh sách) gửi về Phòng GDĐT từ ngày **19/6 đến 20/6/2023.** Phòng GDĐT sẽ có văn bản trả lời trường sau khi xin ý kiến lãnh đạo UBND thành phố.

- Phòng GDĐT kiểm tra công tác tuyển sinh lớp 1: **tháng 9/2023.**

#### **4. Hồ sơ tuyển sinh:**

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ sổ gốc; bản trích lục được cấp từ sổ gốc,...);
- Đơn xin học lớp 1 (theo mẫu);
- Giấy xác nhận thông tin cư trú (CT07) do Công an phường, xã cung cấp cho trường tiểu học trên địa bàn phường, xã.
- Các giấy tờ ưu tiên khác (thương binh, liệt sĩ, sổ hộ nghèo hoặc cận nghèo, khuyết tật, mồ côi, giấy xác nhận cơ quan của cha, mẹ)...

**Lưu ý:** Hồ sơ của học sinh chỉ được nộp vào 01 trường tiểu học, không được nộp vào nhiều trường. Khi kiểm tra, đối chiếu nếu phát hiện hồ sơ học sinh nộp ở nhiều trường thì hồ sơ đó sẽ bị loại và giải quyết đúng địa bàn phổ cập.

#### **5. Hình thức nộp hồ sơ tuyển sinh**

##### **5.1. Nộp hồ sơ trực tiếp**

##### **\* Thuộc địa bàn tuyển sinh (Đúng tuyển):**

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ sổ gốc; bản trích lục được cấp từ sổ gốc,...);
- Đơn xin học lớp 1 (theo mẫu);
- Các giấy tờ ưu tiên khác (thương binh, liệt sĩ, sổ hộ nghèo hoặc cận nghèo, khuyết tật, mồ côi, giấy xác nhận cơ quan của cha, mẹ)...

##### **\* Không thuộc địa bàn tuyển sinh (Trái tuyển):**

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ sổ gốc; bản trích lục được cấp từ sổ gốc,...);
- Đơn xin học lớp 1 (theo mẫu);
- Giấy xác nhận thông tin cư trú (CT07).
- Các giấy tờ ưu tiên khác (thương binh, liệt sĩ, sổ hộ nghèo hoặc cận nghèo, khuyết tật, mồ côi, giấy xác nhận cơ quan của cha, mẹ)...

##### **5.2. Nộp hồ sơ trực tuyến**

- Phụ huynh chuẩn bị các file scan (hoặc file hình ảnh) theo như hồ sơ nộp trực tiếp.
- Phụ huynh vào địa chỉ Website của trường cần đăng ký nhập học.
- Click vào thư mục Tuyển sinh.
- Click vào đường link đăng ký tuyển sinh.
- Đăng ký tài khoản.
- Nhập thông tin tuyển sinh theo yêu cầu.

Phòng GDĐT thành phố Mỹ Tho yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học thực hiện công tác tuyển sinh thống nhất theo chỉ đạo của Phòng

GDĐT, đảm bảo tính công bằng, khách quan, hợp lý từng đối tượng, từng hoàn cảnh cụ thể, công khai, minh bạch và đúng theo quy định.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh mầm non và lớp 1 năm học 2023 – 2024, Phòng GDĐT kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho xem xét phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD-ĐT Tiền Giang;
- Văn phòng Thành ủy Mỹ Tho;
- UBND thành phố Mỹ Tho;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch TP. Mỹ Tho;
- Chi cục Thống kê TP. Mỹ Tho;
- Các trường trực thuộc;
- Các bộ phận PGDĐT;
- Lưu: VT.



**Lê Văn Dũng**